

Số: 88 /QĐ-THTL

Sơn Trà, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023
của Trường tiểu học Tiểu La

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TIỂU LA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4230/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của UBND quận Sơn Trà về việc thành lập Trường tiểu học Tiểu La ;

Căn cứ Quyết định số 4868 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của UBND quận Sơn Trà về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ thông báo số 421 ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Phòng Tài chính kế hoạch về việc thẩm định quyết toán ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của trường tiểu học Tiểu La (theo mẫu biểu số 04 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo, các tổ công tác thuộc trường tiểu học Tiểu La tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Phòng GD & ĐT
- Lưu: VT, KT


HIỆU TRƯỞNG
Lê Thị Thúy Nga

Chương: 622



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, NGUỒN KHÁC
Năm 2023

(Kèm theo Quyết định số 88 /QĐ-THTL ngày 09 /4/2024 của Trường tiểu học Tiểu La)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
I	Tổng số thu học phí	-	-	-		-
1	Số thu học phí chính khóa					
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
a	Chi hoạt động (60%)	-	-	-		-
b	Chi CCTL (40%)	-	-	-		-
II	Thu hoạt động dịch vụ					
1	Tổng số thu	7.307.357.271	7.307.357.271			
	Bán trú	6.893.135.025	6.893.135.025			
	Đồ dùng bán trú	269.250.000	269.250.000		269.250.000	
	Vệ sinh	122.880.500	122.880.500			
	Năng khiếu	22.091.746	22.091.746			
2	Tổng số chi	7.307.357.271	7.307.357.271			
	Bán trú	6.893.135.025	6.893.135.025	1.818.831.202		
	Đồ dùng bán trú	269.250.000	269.250.000		269.250.000	
	Vệ sinh	122.880.500	122.880.500	105.200.000		
	Năng khiếu	22.091.746	22.091.746			
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.294.926.730	11.294.886.730	7.411.079.212	1.197.306.754	1.146.350.000
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.876.214.355	9.876.174.355	7.411.079.212	368.231.754	1.146.350.000
	Nguồn 13	9.876.174.355	9.876.174.355	7.411.039.212	368.231.754	1.146.350.000
	Nguồn 14	40.000		40.000		
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.418.712.375	1.418.712.375	-	829.075.000	-
	Nguồn 12	1.204.507.375	1.204.507.375		739.075.000	
	Nguồn 15	214.205.000	214.205.000		90.000.000	